

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ; Công nghiệp nặng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-BCT ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 22/TTr-SCT ngày 30 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính ban hành mới và 01 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương theo Quyết định số 179/QĐ-BCT ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Công nghiệp nặng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 16 tháng 02 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT, PVHCC^{KSTT}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI VÀ 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ; CÔNG NGHIỆP NẶNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH BAN HÀNH MỚI (02 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã TTHC								
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 179/QĐ-BCT ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương									
Lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ (02 TTHC)									
1	Cấp điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.014818.H21	30 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Một phần	-	- Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14/7/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 65/2025/TT-BCT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Cấp tỉnh	X
2	Cấp lại Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và	- Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	Có	Một phần	-	- Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14/7/2025 của Chính phủ;	Cấp tỉnh	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã TTHC								
	1.014820.H21	hợp lệ	- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				- Thông tư số 65/2025/TT-BCT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.		
Tổng số: 02 TTHC									

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã TTHC									
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 179/QĐ-BCT ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương										
Lĩnh vực Công nghiệp nặng (01 TTHC)										
1	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc	30 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm	- Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành	Có	Một phần	-	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ;	- Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015	-	X

[illegible]